

Số: 13/2019/QĐST-DS

Dầu Tiếng, ngày 04 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 12/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 17/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1986; ngụ tại: thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Anh Th, sinh năm 1985; ngụ tại: Khu phố X, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ VIỆC DÂN SỰ:

Ông Phạm Anh Th có tham gia hội do bà Lê Thị Thu T làm chủ hội. Ông Th tham gia một dây hội 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 15/8/2017, có 18 người tham gia. Ông Th tham gia một phần. Ngày 15/10/2017, ông Th hốt hội thì bà T đã chông đầy đủ cho ông Th. Hội mãn vào ngày 15/01/2019. Tuy nhiên sau khi hốt hội thì ông Th không đóng hội cho bà T tổng cộng là 13 tháng x 1.000.000 đồng = 13.000.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 16/8/2017 ông Th có vay của bà T số tiền là 8.000.000 đồng và hứa một tháng sau là ngày 16/9/2017 sẽ thanh toán. Tuy nhiên ông Th vẫn chưa thanh toán số tiền này.

Tổng cộng ông Th còn nợ bà T số tiền là 21.000.000 đồng.

Ngày 22/3/2019 bà T khởi kiện yêu cầu ông Th thanh toán số tiền 21.000.000 đồng. Vụ việc đã được Trung tâm Hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng hòa giải thành vào ngày 17/4/2019; theo biên bản hòa giải thành hai bên thống nhất ông Th có nghĩa vụ thanh toán cho bà T số tiền 21.000.000 đồng. Hình thức thanh toán là mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên. Thời gian thanh toán từ ngày 11 đến ngày 15 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ tháng 5/2019. Bà T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm. Cùng ngày bà T có

đơn yêu cầu công nhận sự thỏa thuận gửi đến Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên họp có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và đương sự trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu của bà Lê Thị Thu T là có căn cứ, vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng nhận định.

[1] Về thẩm quyền: Bà Lê Thị Thu T yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Đây là việc dân sự theo quy định tại Điều 416 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Lê Thị Thu T có nơi cư trú tại thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Phạm Anh Th có tham gia hội do bà T làm chủ hội. Ông Th tham gia một dây hội 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 15/8/2017, có 18 người tham gia. Ông Th tham gia một phần. Hội mãn vào ngày 15/01/2019. Ngày 15/10/2017 ông Th hốt hội. Tuy nhiên sau khi hốt hội thì ông Th không đóng hội cho bà T tổng cộng là 13 tháng x 1.000.000 đồng = 13.000.000 đồng. Ngoài ra, ngày 16/8/2017 ông Th có vay của bà T số tiền là 8.000.000 đồng và hứa một tháng sau là ngày 16/9/2017 sẽ thanh toán. Tổng cộng ông Th còn nợ bà T số tiền là 21.000.000 đồng. Do ông Th không thanh toán số tiền trên nên ngày 22/3/2019 bà T khởi kiện.

Vụ việc đã được Trung tâm Hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng hòa giải thành vào ngày 17/4/2019; theo biên bản hòa giải thành hai bên thống nhất:

- Ông Th có nghĩa vụ thanh toán cho bà T số tiền 21.000.000 đồng.
- Hình thức thanh toán là mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên. Thời gian thanh toán từ ngày 11 đến ngày 15 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ tháng 5/2019.

Cùng ngày, bà T có đơn yêu cầu công nhận sự thỏa thuận gửi đến Tòa án. Vì vậy yêu cầu của bà T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp và đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Thu T. Đề nghị này phù hợp với quy định pháp luật, nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Bà Lê Thị Thu T phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân

sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 149, 212, 213, 416, 417 và 419 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 12/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2019, cụ thể như sau:

- Ông Phạm Anh Th có trách nhiệm thanh toán cho bà Lê Thị Thu T số tiền là 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng).

- Hình thức thanh toán: Mỗi tháng trả 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi hết số tiền 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng). Thời gian thanh toán từ ngày 11 đến ngày 15 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ tháng 5/2019.

Kể từ ngày bà Lê Thị Thu T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Anh Th không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng ông Th còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Điều 2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Thu T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0031415 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Đặng Thị Thùy Linh